TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 04/7/2024.
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

2. Ông Danh Quí.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 11/2024/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 01 năm 2024, về việc: "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị N - sinh năm 1979, có mặt.

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Lượm E - sinh năm 1979, có mặt.

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/01/2024, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn bà Đoàn Thị N như sau:

Bà kết hôn với ông Nguyễn Văn Lượm E vào năm 1999, hôn nhân do mai mối, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Cần Thơ vào ngày 24/6/1999.

Vợ chồng sống hạnh phúc được 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống không hạnh phúc vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông Nguyễn Văn Lượm E hay nhậu nhẹt say xỉn rồi kiếm chuyện chửi bới vợ con, đập phá đồ dùng trong nhà, ông Nguyễn Văn Lượm E còn nhiều có quan hệ với nhiều người phụ nữ khác. Vợ chồng thường hay cự cãi. Vợ chồng ly thân 01 năm nay. Hiện vợ chồng không còn khả năng chung sống với nhau được nữa và bà không còn tình cảm yêu thương gì đối với ông Nguyễn Văn Lượm E nên bà xin Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn Lượm E.

Thời gian chung sống vợ chồng bà có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Yến N1 – sinh ngày 10/12/2000 và Nguyễn Thị Thúy D – sinh ngày 30/5/2004. Hiện nay các con chung của vợ chồng bà đã trưởng thành và có cuộc sống riêng.

Về tài sản chung: Vợ chồng bà tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Bà cam kết vợ chồng bà không có nợ chung.

Nguyện vọng:

Về hôn nhân: Bà xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn Lượm E.

Về con chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Lượm E trình bày trong biên bản hòa giải ngày: 18/3/2024 như sau: Ông hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của bà Đoàn Thị N về thời gian hôn nhân, về con chung, về tài sản chung và nợ chung. Bản thân ông không còn tình cảm với bà N nhưng ông yêu cầu bà N phải giao cho ông 50.000.000đồng thì ông đồng ý ký ly hôn, nếu bà N không đưa 50.000.000đồng thì ông không đồng ý ly hôn.

Nguyện vọng:

Về quan hệ hôn nhân: Ông không đồng ý ly hôn với bà Đoàn Thị N.

Về con chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng ông tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tôi cam đoan vợ chồng ông không có nợ chung nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Đoàn Thị N cương quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn Lượm E, ngoài ra, bà không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn Lượm E không đồng ý ly hôn với bà Đoàn Thị N vì cho rằng chưa giải quyết xong chuyên gia đình nhưng ông thừa nhận mâu thuẫn mà bà Đoàn Thị N trình bày tại phiên tòa là đúng, ngoài ra, ông không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Đoàn Thị N và ông Nguyễn Văn Lượm E là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Đoàn Thị N và ông Nguyễn Văn Lượm E kết hôn vào năm 1999, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Cần Thơ. Giấy chứng nhận đăng ký kết

hôn số 15, ngày 24/6/1999, như vậy Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của bà Đoàn Thị N và ông Nguyễn Văn Lượm E là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Tuy hôn nhân của bà Đoàn Thị N và ông Nguyễn Văn Lượm E là hôn nhân tự nguyện, vợ chồng ông bà có hai người con chung nhưng trong quá trình sống chung vợ chồng bà đã phát sinh mâu thuẫn không tự giải quyết được. Bà Đoàn Thị N cho rằng do vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống không hạnh phúc vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông Nguyễn Văn Lượm E hay nhậu nhẹt say xỉn rồi kiếm chuyện chửi bới vợ con, đập phá đồ dùng trong nhà, ông Nguyễn Văn Lượm E còn nhiều có quan hệ với nhiều người phụ nữ khác, vợ chồng thường hay cự cãi. Vợ chồng ly thân 01 năm nay. Ông Nguyễn Văn Lượm E không đồng ý ly hôn và thừa nhận bản thân ông không còn tình cảm với bà N, mâu thuẫn mà bà N trình bày tại phiên tòa là đúng nhưng ông không đồng ý ly hôn. Ngày 18/3/2024, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng bà Đoàn Thị N cương quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn Lượm E. Xét thấy, vợ chồng bà Đoàn Thị N và ông Nguyễn Văn Lượm E đã sống ly thân với nhau tính đến ngày xét xử là hơn 01 năm. Trong thời gian này, ông Nguyễn Văn Lượm E và bà Đoàn Thị N không tìm được tiếng nói chung, bản thân ông Nguyễn Văn Lượm E đã thừa nhận không còn tình cảm với bà Đoàn Thị N và mâu thuẫn mà bà N trình bày là đúng, điều đó chứng minh ông Nguyễn Văn Lượm E không còn quan tâm gì đến cuộc hôn nhân này và cho thấy mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được. Bà Đoàn Thị N cương quyết xin ly hôn với ông Nguyễn Văn Lượm E và tỏ rõ thái độ không còn tình cảm yêu thương ông Nguyễn Văn Lượm E, vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đoàn Thị N.

[4] Về con chung: Bà Đoàn Thị N và ông Nguyễn Văn Lượm E có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Yến N1 – sinh ngày 10/12/2000 và Nguyễn Thị Thúy D – sinh ngày 30/5/2004. Hiện nay các con chung của ông bà đều đã trưởng thành và có cuộc sống riêng và ông bà không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Đoàn Thị N và ông Nguyễn Văn Lượm E không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét. Số tiền 50.000.000đồng mà ông Nguyễn Văn Lượm E yêu cầu bà Đoàn Thị N phải giao cho ông là điều kiện để ông ký thủ tục ly hôn với bà N chứ không phải yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu này không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà Đoàn Thị N và ông Nguyễn Văn Lượm E cam kết vợ chồng ông bà không có nợ chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội về án phí, lệ phí. Bà Đoàn Thị N phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0004648, ngày 11/01/2024, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, bà Đoàn Thị N đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Về án phí cấp dưỡng nuôi con bà Đoàn Thị N phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị N.

Về hôn nhân: Xử cho bà Đoàn Thị N và ông Nguyễn Văn Lượm E được ly hôn với nhau.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Đoàn Thị N phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0004648, ngày 11/01/2024, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKS Gò Quao;
-Chi cục THA;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang